TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2024/HS-ST**
Ngày 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Nghi
bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 14/10/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HS, ngày 17/10/2024 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm H, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ, con bà: Nguyễn Thị V; vợ Trần Thị Phương A (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/3/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: xóm G, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Anh Đặng Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Anh Trần Trọng Đ1, sinh năm 1978; nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm E, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: xóm H, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình "có mặt".

+ Chị Trần Hồng N, sinh năm 1987; nơi cư trú: phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Anh Đoàn Hoàng D, sinh năm 1985; nơi cư trú: phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

+ Chị Đỗ Thị Hồng M, sinh năm 1988; nơi cư trú: phường M, quận N, thành phố Hà Nội "vắng mặt".

- Người chứng kiến: anh Vũ Văn T2, anh Vũ Tuấn T3, anh Trịnh Hồng H1, anh Nguyễn Xuân S "vắng mặt" và chị Nguyễn Thị V "có mặt"

- Người làm chứng: anh Nguyễn Minh Đ2 "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng ma tuý và tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Sáng ngày 19/3/2024, T điều khiển xe môtô BKS 35N1–088.66 đi từ nhà đến khu vực Công ty G thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tại đây, T mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, loại Ketamine và 01 túi ma tuý, loại MDMA là 04 viên nén màu xám cùng được bỏ trong các túi nilon màu trắng, trong suốt với giá 2.200.000 đồng. Khi về nhà T lấy 02 viên ma tuý loại MDMA nghiền nhỏ ra. Sau đó, T lấy một phần ma tuý loại Ketamine ra sử dụng, số còn lại T cất giấu trong người với mục đích bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong các ngày 19/3 và 20/3/2024, T đã bán ma tuý cho Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; trú tại: xóm G, xã T, huyện K. Cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* chiều ngày 19/3/2024, Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn H, rủ nhau góp mỗi người 250.000 đồng để mua ma tuý sử dụng. Sau đó T1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma tuý, loại MDMA thì T đồng ý. T và T1 hẹn nhau tại khu vực đường trục thuộc xóm F, xã T, huyện K. Sau đó, T lấy 01 túi nilon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu xám được T nghiền ra từ 02 viên ma tuý, loại MDMA từ trước rồi điều khiển xe môtô BKS 35N1-088.66 đến điểm hẹn. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi gặp nhau, T1 đưa số tiền 500.000 đồng và nhận lấy 01 túi ma tuý, loại MDMA từ T. Sau đó T1 và H chia nhau số ma tuý rồi mang đi sử dụng hết.

- *Lần thứ hai:* trưa ngày 20/3/2024 T1 và H tiếp tục rủ nhau góp tiền mua ma tuý để sử dụng. Sau đó, T1 gọi điện cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý, loại Ketamine và 1.200.000 đồng ma tuý, loại MDMA thì T đồng ý và hẹn đến địa điểm cũ. T lại điều khiển xe môtô BKS 35N1-088.66 mang số ma tuý loại Ketamine và MDMA còn lại đến điểm hẹn. Cùng lúc này do H không vay được tiền của ai, nên T1 và H thống nhất chờ T đến để T1 trả lời không mua ma tuý nữa. Hồi 11 giờ 40 phút

cùng ngày, T điều khiển xe môtô cầm theo 02 túi ma tuý đến điểm hẹn, khi T chưa kịp bán số ma tuý trên cho T1 thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x6,5)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu xanh, kích thước (2,5x3)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu xám không xác định được hình dạng; 01 xe môtô nhãn hiệu PIAGGIO, màu trắng, mang BKS 35N1–088.66; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, bên trong lắp sim số 0775994444 và số tiền 500.000 đồng. Thu giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp sim số 0972763502 và số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 file ghi âm nội dung mua bán ma túy giữa T1 và T vào ngày 20/3/2024 trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi do H mượn của anh Trần Trọng Đ1, sinh năm 1978; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện K. Đã sao trích tệp tin trên niêm phong theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ có khối lượng 0,69 gam ký hiệu M1; 02 viên nén màu xám có trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ có khối lượng 0,81 gam ký hiệu M2. Tiến hành gửi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 331/KL-KTHS-MT ngày 28/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,6994 gam, là ma tuý, loại Ketamine. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,8136 gam, là ma tuý, loại MDMA"*.

Ngày 13/6/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi âm, thu mẫu giọng nói của Nguyễn Thanh T để trưng cầu giám định giọng nói với file ghi âm ngày 20/3/2024 thu giữ tại điện thoại di động nhãn hiệu Redmi của anh Trần Trọng Đ1.

Tại Kết luận giám định số 5204/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của V1 Bộ C kết luận: "*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp ghi âm mẫu cần giám định. Có tiếng nói của Nguyễn Thanh T trong tệp ghi âm mẫu cần giám định*."

Ngày 02/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 350/QĐ-ĐCSKT-MT đối với mẫu vân tay để lại trên 02 túi nilon màu trắng, trong suốt thu giữ ban đầu của Nguyễn Thanh T.

Tại Kết luận giám định số 458/KL-KTHS-ĐV ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "*Trên túi nilon màu trắng trong suốt, kích thước (10x6.5)cm phát hiện xử lý và thu lượm 04 dấu vết vân tay, ký hiệu từ 01 đến 04. Trong 04 dấu vết có 01 dấu vết đủ yếu tố giám định, là vân ngón tay đốt 3,03 dấu vết ký hiệu từ 02 đến 04 mờ nhoè, không đủ yếu tố giám định. Trên túi nilon màu trắng trong suốt kích*

thước (2,5x3)cm phát hiện, xử lý thu lượm 01 dấu vết vân tay, ký hiệu 05, dấu vết này mờ nhoè, không đủ yếu tố giám định. Dấu vết vân tay (ký hiệu 01) thu trên túi nilon màu trắng, trong suốt, kích thước (10x6,5)cm so với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ bên trái trên chỉ bản vân tay 10 ngón mang tên Nguyễn Thanh T lập ngày 02/5/2024 tại Công an K là do cùng một người để lại."

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-KS ngày 13/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát rút phần đề nghị truy tố về hình phạt bổ sung đối với bị cáo, còn các vấn đề khác vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/3/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 331/KL-KTHS-MT bên trong có ma tuý hoàn trả sau giám định là M1=0,5385 gam Ketamine; M2=0,5015 gam MDMA và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ghi số 458/KL-ĐTHS-ĐV ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có kích thước (10x6,5)cm và 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu xanh, kích thước (2,5x3)cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu G1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA2; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu VC1 sử dụng để niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VCLK sử dụng để niêm phong sim điện thoại số 0972736502, 01 vỏ phong bì ký hiệu VC2, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax thu giữ của bị cáo và số tiền 500.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy cho anh T1 ngày 19/3/2024.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người chứng kiến; Kết luận giám định số 331 ngày 28/3/2024 và Kết luận giám định số 458 ngày 27/5/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N; Kết luận giám định số 5204 ngày 19/7/2024 của V1 Bộ C, thể hiện sáng ngày 19/3/2024 tại khu vực Công ty G thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy, loại Ketamine và 01 túi ma tuý, loại MDMA là 04 viên nén màu xám với giá 2.200.000 đồng. Khi về nhà bị cáo lấy 02 viên ma tuý loại MDMA nghiền nhỏ ra. Sau đó, bị cáo lấy một phần ma tuý loại Ketamine ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong người với mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác nhằm kiếm lời. Cùng ngày 19/3/2024, khoảng 15 giờ 40 phút tại khu vực đường trục thuộc xóm F, xã T, huyện K, bị cáo đã có hành vi bán 01 túi ma túy, loại MDMA cho Nguyễn Văn T1 với giá 500.000 đồng và vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 20/3/2024 cũng tại địa điểm trên, bị cáo tiếp tục có hành vi mang theo người 01 túi ma tuý, loại Ketamine có khối lượng 0,6994 gam và 01 túi ma tuý, loại MDMA có khối lượng 0,8136 gam để nhằm mục đích bán tiếp cho Nguyễn Văn T1 với giá 2.200.000 đồng, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện K bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm thu lời bất chính là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngay sau khi bị bắt quả tang ngày 20/3/2024, bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 vào ngày 19/3/2024. Ngoài ra, bị cáo có thời gian tham gia quân đội tại vùng hải đảo và có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác được Chủ tịch N1 tặng thưởng "Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba". Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên, do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu Công ty G thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 19/3/2024. Nếu gặp lại cũng không nhận dạng được vì không biết tên, địa chỉ của người đó. Do vậy, không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T1 và Đặng Văn H thoả thuận góp tiền chung để T1 gọi điện mua ma tuý của T vào ngày 20/3/2024. Sau đó, do không có đủ tiền nên cả hai thống nhất không mua ma tuý nữa trước khi T bị bắt quả tang. Ngoài ra ngày 19/3/2024 T1 và H có hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, số ma tuý cả hai đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng cụ thể, không thu được công cụ, phương tiện cả hai sử dụng ma tuý, nên không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo đến chính quyền nơi cư trú quản lý, giáo dục đối với T1 và H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Trọng Đ1 cho H mượn điện thoại di động nhãn hiệu Redmi nhưng không biết việc H và T1 mượn điện thoại để ghi âm việc mua bán ma tuý với T vào ngày 20/3/2024. Do đó anh Đ1 không vi phạm pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; trú tại: xóm E, xã Đ, huyện K. Anh L không biết việc T1 mượn điện thoại để liên lạc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại cho anh L chiếc điện thoại trên là đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Anh L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với xe môtô nhãn hiệu PIAGGIO, màu trắng, BKS 35N1–088.66. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971; trú tại: xóm H, xã L, huyện K (là bố đẻ bị cáo T). Ông Đ không biết việc T mượn xe để đi mua bán ma tuý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T1 ngày 20/3/2024. Quá trình điều tra xác định số tiền trên ban đầu T1 có ý định sử dụng để mua ma tuý nhưng sau đó T1 thống nhất với H không mua ma tuý nữa. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng cho T1, T1 đã nhận lại tiền và không có ý kiến, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho anh T1 ngày 19/3/2024. Đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong số 331/KL-KTHS-MT bên trong có ma tuý hoàn trả sau giám định là M1=0,5385 gam Ketamine; M2=0,5015 gam MDMA và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ghi số 458/KL-ĐTHS-ĐV ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có kích thước (10x6,5)cm và 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu xanh, kích thước (2,5x3)cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu G1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA2; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu VC1 sử dụng để niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VCLK sử dụng để niêm phong sim điện thoại số 0972736502, 01 vỏ phong bì ký hiệu VC2, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r, v khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/3/2024.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 331/KL-KTHS-MT bên trong có ma tuý hoàn trả sau giám định là M1=0,5385 gam Ketamine; M2=0,5015 gam MDMA và toàn bộ vỏ bao, gói niêm phong gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ghi số 458/KL-ĐTHS-ĐV ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh N bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt có kích thước (10x6,5)cm và 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu xanh, kích thước (2,5x3)cm; 01 vỏ phong bì ký hiệu G1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA1; 01 vỏ phong bì ký hiệu GA2; 01 vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 vỏ phong bì ký hiệu T2; 01 vỏ phong bì ký hiệu VC1 sử dụng để niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax thu giữ của bị cáo và 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu VCLK sử dụng để niêm phong sim điện thoại số 0972736502, 01 vỏ phong bì ký hiệu VC2, 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15Promax và số tiền 500.000 đồng của bị cáo.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024 và ủy nhiệm chi ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng